sTOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **285**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 264/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc: ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"***, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Lưu Hải S, sinh năm 1983;

- Chị Nguyễn Hương G, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Số 2A, ngõ 65, tổ 5, phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Hải S và chị Nguyễn Hương G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 12 năm 2016 tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Lưu Hải S và chị Nguyễn Hương G có 01 con chung là: Cháu Lưu Bảo T, sinh ngày 30/8/2017. Anh S và chị G thỏa thuận chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 10.000.000 (Mười triệu đồng)/tháng.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Lưu Hải S và chị Nguyễn Hương G không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Lưu Hải S và chị Nguyễn Hương G không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Lưu Hải S tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Hải S và chị Nguyễn Hương G cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lưu Hải S và chị Nguyễn Hương G có 01 con chung là: Cháu Lưu Bảo T, sinh ngày 30/8/2017. Giao cháu T chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh S cấp dưỡng nuôi cháu T, mức cấp dưỡng là 10.000.000 (Mười triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Lưu Hải S và chị Nguyễn Hương G không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung Anh Lưu Hải S và chị Nguyễn Hương G xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Lưu Hải S tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí anh S đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009468 ngày 23/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND TT M, M, Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thúy Anh

.....